



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 7 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	4	YIK Chi Hin	-	2	-	2	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	3	3	0.00
	7	LAM Chun Man	31	18	37	86	15.12
	8	LEE Man Sing	48	8	21	77	51.95
	9	CHUNG Wai Sze	4	2	3	9	22.22
	11	SIU Cheong Hung	62	26	67	155	23.23
	12	WU Lok Kan	3	2	5	10	10.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	6	2	4	12	33.33
	18	YAU Tze Ching	30	15	24	69	21.74
	20	CHAN Alex Chi Wai	130	52	99	281	27.76
Team Totals			314	127	263	704	26.56

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	1	8	1	10	0.04
	7	LAM Chun Man	1	16	10	27	0.04
	8	LEE Man Sing	7	30	22	59	0.27
	9	CHUNG Wai Sze	4	9	7	20	0.15
	11	SIU Cheong Hung	13	16	15	44	0.50
	12	WU Lok Kan	-	4	4	8	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	2	1	2	5	0.08
	18	YAU Tze Ching	11	23	21	55	0.42
	20	CHAN Alex Chi Wai	6	28	17	51	0.23
Team Totals			45	135	99	279	1.73

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	3	3	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	2	25	27	0.00
	7	LAM Chun Man	3	2	64	69	0.12
	8	LEE Man Sing	3	7	48	58	0.12
	9	CHUNG Wai Sze	2	12	72	86	0.08
	11	SIU Cheong Hung	5	9	74	88	0.19
	12	WU Lok Kan	-	-	6	6	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	1	4	24	29	0.04
	15	LUK Chun Ho	-	3	12	15	0.00
	18	YAU Tze Ching	6	7	72	85	0.23
	20	CHAN Alex Chi Wai	5	18	54	77	0.19
Team Totals			25	64	454	543	0.96


Team	Opponent Errors & Team Faults	157	6
-------------	--	-----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 7 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	4	8	12	0.00
	7	LAM Chun Man	5	18	27	50	0.19
	8	LEE Man Sing	2	4	14	20	0.08
	9	CHUNG Wai Sze	2	11	25	38	0.08
	11	SIU Cheong Hung	11	13	42	66	0.42
	12	WU Lok Kan	-	1	4	5	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	15	24	47	86	0.58
	14	KWOK Chung Kan	4	5	8	17	0.15
	15	LUK Chun Ho	1	1	1	3	0.04
	18	YAU Tze Ching	3	6	7	16	0.12
	20	CHAN Alex Chi Wai	3	11	36	50	0.12
	Team Totals		46	98	219	363	1.77

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	64	2	80	146	2.46
	7	LAM Chun Man	1	-	6	7	0.04
	8	LEE Man Sing	1	-	3	4	0.04
	9	CHUNG Wai Sze	201	6	236	443	7.73
	11	SIU Cheong Hung	8	1	14	23	0.31
	12	WU Lok Kan	1	-	1	2	0.04
	13	NG Kin Pong Jonathan	11	-	25	36	0.42
	14	KWOK Chung Kan	2	-	5	7	0.08
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	4	1	-	5	0.15
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	-	4	5	0.04
	Team Totals		294	10	374	678	11.31

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	1	1	0.00
	7	LAM Chun Man	32	7	63	102	31.37
	8	LEE Man Sing	-	-	2	2	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	1	1	-	2	50.00
	11	SIU Cheong Hung	65	8	107	180	36.11
	12	WU Lok Kan	-	-	2	2	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	72	12	98	182	39.56
	14	KWOK Chung Kan	10	3	19	32	31.25
	15	LUK Chun Ho	-	3	2	5	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	1	1	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	2	2	0.00
	Team Totals		180	34	297	511	35.23

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot